

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 186/2025/HC-PT

Ngày 28/11/2025

Về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Đinh Phước Hòa, bà Trần Thị Kim Liên

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lữ Thị Hằng

- **Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 130/2025/TLPT-HC ngày 01/10/2025 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” đối với bản án hành chính sơ thẩm số 16/2025/HC-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 66A/2025/QĐ-PT ngày 10/11/2025, giữa:

Người khởi kiện: bà Hoàng Thị Như L, sinh năm 1975; địa chỉ: F Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là phường A, thành phố Đà Nẵng), có mặt.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ; địa chỉ trụ sở: B T, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Huỳnh Tấn Q – Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đ, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân thành phố Đ; địa chỉ: B T, phường H, thành phố Đà Nẵng;.

2. Ông Trần Thanh S, sinh năm 1968; địa chỉ: F Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là phường A, thành phố Đà Nẵng), vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Hoàng Thị Như L trình bày:

Ngôi nhà của gia đình bà L tại địa chỉ F Đ được hình thành từ lô đất tái định cư mà gia đình bà L mua lại sau khi thành phố thực hiện dự án nâng cấp và mở rộng đường Đ từ 31m lên 48m với vỉa hè mỗi bên 6m kèm theo quy định xây dựng công trình phía nam đường Đ. Tháng 9/2013 thành phố khởi công dự án cầu vượt Ngã ba Huế đã phá vỡ quy hoạch trước đây biến con đường phía trước của nhà bà L từ loại 1 rộng 48m vỉa hè mỗi bên 6m thành đường gom 1 chiều rộng 7m, vỉa hè còn lại 4,5m và bức tường chắn cao 3-4m trước mặt nhà. Căn cứ Quyết định ban hành giá đất của thành phố thì giá trị thửa đất của bà L bị thiệt hại hơn 60%.

Sau nhiều lần bà L và các hộ dân bị ảnh hưởng bởi việc làm cầu vượt Ngã ba Huế gửi đơn thì thành phố mới hỗ trợ tiền giảm mặt cắt, tuy nhiên mức hỗ trợ chưa tương xứng với thiệt hại phải gánh chịu, bà L và các hộ dân liên tục gửi đơn khiếu nại nhiều năm trời. Ngày 04/5/2021, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố có tiếp bà L và ban hành Thông báo số 33/TB-VP ngày 07/5/2021 nội dung: Qua ý kiến, kiến nghị tại buổi tiếp công dân, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Đ tiếp thu, chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục kiểm tra, rà soát kỹ các quy định của pháp luật có liên quan, nghiên cứu, xem xét giải quyết lần cuối, trả lời cho các hộ dân, đồng thời tiếp tục đề xuất, kiến nghị với cơ quan trung ương nhằm sớm tháo gỡ, sửa đổi, bổ sung những bất cập trong luật đất đai và các nghị định của chính phủ có liên quan đến Luật Đất đai hiện hành.

Ngày 08/3/2023, bí thư thành ủy thành phố Đ có tiếp xúc với bà L và ban hành Thông báo số 425/TB-TU ngày 23/3/2023. Sau buổi tiếp công dân ngày 08/3/2023 bà L được hướng dẫn gửi đơn tới Ủy ban nhân dân thành phố để được giải quyết, tuy nhiên, Ủy ban nhân dân thành phố Đ có văn bản số 3776 trả lời là đã hỗ trợ, nay kiến nghị hỗ trợ thêm, Ủy ban nhân dân thành phố không có cơ sở giải quyết.

Nội dung văn bản số 3776 cho rằng nhà và đất của bà L ở đường Đ không nằm trong dự án, không thuộc diện giải tỏa nên không được bồi thường về đất và bố trí tái định cư “Tuy nhiên, xét thấy việc hình thành nút giao thông khác mức tại nút giao thông Ngã ba Huế có ảnh hưởng đến việc giảm mặt cắt đường trước mặt nhà của các hộ, Ủy ban nhân dân thành phố giao các ngành liên quan khảo sát, thống kê, đánh giá mức độ ảnh hưởng và có hướng đề xuất phù hợp”, thành phố đã áp dụng Điều 94 Luật đất đai 2013 và Điều 10 Nghị định số 47/2014 để hỗ trợ cho gia đình bà L, gia đình bà được hỗ trợ 618.420.000 đồng.

Việc hình thành cầu vượt Ngã ba Huế góp phần không nhỏ trong việc giảm ách tắc giao thông và là điểm nhấn trong quy hoạch đô thị của thành phố, tuy nhiên dự án gây thiệt hại nặng nề đến sức khỏe tinh thần của bà L, cuộc sống kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề từ khi khởi công xây dựng cây cầu cho đến nay đã hơn 10 năm. Chính vì những hy sinh và thiệt hại quá lớn, nhưng không được Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết thỏa đáng, các quyết định ban hành giá đất đã xác định gia đình bà L bị thiệt hại hơn 60% giá trị đất so với trước khi có cây cầu mà thành phố trả lời cho gia đình bà là không có cơ sở giải quyết, vì vậy bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng giải quyết tuyên hủy Văn bản số 3776/UBND-TNMT ngày 20/7/2023 của Chủ tịch

Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc liên quan đến kiến nghị của các hộ dân khu tái định cư phía nam Đ.

Người bị kiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ và Ủy ban nhân dân thành phố Đ tại Văn bản số 307/UBND-STNMT ngày 14/01/2025 trình bày:

Theo Quyết định số 5286/QĐ-UBND ngày 23/6/2011 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh Sơ đồ ranh giới sử dụng đất dự án Xây dựng Nút giao thông khác mức tại Nút giao thông Ngã ba Huế, phần diện tích nhà và đất của các hộ phía Nam đường Đ, phường A, quận T nằm ngoài dự án, không thuộc diện giải tỏa. Liên quan đến kiến nghị của các hộ nêu trên, ngày 20/7/2023 UBND thành phố có Công văn số 3776/UBND-STNMT trả lời cho các hộ dân hiện nay pháp luật không quy định về bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp không thuộc diện giải tỏa. Trong quá trình thực hiện dự án và sau khi dự án hoàn thành, người sử dụng đất thuộc các trường hợp trên bị ảnh hưởng là thực tế và đã được thành phố xem xét hỗ trợ nên việc các hộ kiến nghị hỗ trợ thêm là không có cơ sở giải quyết. Ngoài ra, UBND thành phố đã có các kiến nghị của gửi Bộ T về việc hỗ trợ đối với các trường hợp không thu hồi đất, không nằm trong hành lang an toàn khi xây dựng công trình công cộng, quốc phòng, an ninh nhưng khi hoàn thành có chiều rộng đường giao thông giảm dẫn đến thiệt hại làm giảm giá trị tiền sử dụng đất và giá trị sinh lợi của lô đất, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân (xây dựng hầm, cầu vượt, đường trên cao).

Căn cứ khoản 1, khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 quy định nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất: “7. Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất nếu có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 của Luật này thì được bồi thường. 2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”. Căn cứ khoản 1, Điều 91 Luật Đất đai năm 2024 quy định nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: “Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, và đúng quy định của pháp luật; vì lợi ích chung, sự phát triển bền vững, văn minh và hiện đại của cộng đồng, của địa phương; quan tâm đến đối tượng chính sách xã hội, đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp. ” Theo quy định nêu trên thì các hộ khu tái định cư phía Nam đường Đ không thuộc diện thu hồi đất để phục vụ dự án, do đó sẽ không được bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện dự án và sau khi dự án hoàn thành, người sử dụng đất thuộc các trường hợp trên bị ảnh hưởng là thực tế và đã được UBND thành phố xem xét hỗ trợ. Do vậy, việc hộ dân khiếu kiện hủy Công văn số 3776/UBND-STNMT ngày 20/7/2023 của UBND thành phố liên quan đến kiến nghị của các hộ dân khu tái định cư phía Nam Đ là không có cơ sở (Kèm theo các hồ sơ liên quan).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh S thống nhất với trình bày và yêu cầu của bà L.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 16/2025/HC-ST ngày 20/6/2025, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, Điều 193, Điều 206, Điều 211 và Khoản 3 Điều 345 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Q quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Như L về việc hủy Văn bản số 3776/UBND-TNMT ngày 20/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ v/v liên quan đến kiến nghị của các hộ dân khu tái định cư phía Nam Đ (trong đó có hộ bà Hoàng Thị Như L).

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: bà Hoàng Thị Như L phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007739 ngày 15/11/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà L kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà L giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính; các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị xét xử phúc thẩm vụ án.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị bác kháng cáo của bà L giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu khởi kiện cũng như yêu cầu kháng cáo của bà Hoàng Thị Như L yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 3776/UBND-TNMT ngày 20/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc liên quan đến kiến nghị của các hộ dân khu tái định cư phía nam Đ yêu cầu UBND thành phố Đ hỗ trợ thêm, cấp phúc thẩm thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L xác nhận đã nhận số tiền Ủy ban nhân dân thành phố Đ hỗ trợ 618.000.000 đồng, nhưng cho rằng chưa tương xứng với thiệt hại hơn 60% giá trị lô đất của bà L như bảng giá đất mà UBND thành phố Đ ban hành (trước khi làm cầu vượt Ngã ba Huế thì con đường trước nhà bà L là đường loại 1 rộng 48m, vỉa hè mỗi bên 6m; sau khi làm cầu vượt thì

thành đường gom 1 chiều rộng 7m, vỉa hè chỉ còn lại 4,5m và bị bức tường cao 3-4m chắn trước mặt nhà).

[2] Xét, căn cứ Quyết định số 5286/QĐ-UBND ngày 23/6/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc phê duyệt điều chỉnh Sơ đồ, ranh giới sử dụng đất dự án Xây dựng nút giao thông khác mức tại Nút giao thông ngã ba Huế thì phần diện tích nhà và đất của các hộ dân khu tái định cư phía Nam đường Đ, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng (trong đó có bà Hoàng Thị Như L) nằm ngoài dự án, không thuộc diện bị giải tỏa, thu hồi. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai quy định về nguyên tắc bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất và khoản 1, Điều 91 Luật Đất đai quy định về nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khu nhà nước thu hồi đất thì nhà đất của bà L không bị giải tỏa, thu hồi đất phục vụ dự án nên không thuộc trường hợp được bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư.

[3] Xét, ngày 20/6/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ đã có Công văn số 2070/STNMT-TTPTQĐ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Đ liên quan đến kiến nghị của các hộ dân khu tái định cư N Đ, nội dung báo cáo đã thể hiện Sở T đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố Đ kiến nghị với Bộ T về việc hỗ trợ đối với các trường hợp không bị thu hồi đất, không nằm trong hành lang an toàn khu xây dựng công trình công cộng, quốc phòng, an ninh, nhưng khi hoàn thành có chiều rộng đường giao thông giảm dẫn đến thiệt hại giảm giá trị tiền sử dụng đất và giá trị sinh lợi của lô đất, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân (xây dựng hầm, cầu vượt, đường trên cao); tuy nhiên, nội dung kiến nghị của UBND thành phố Đ chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có ý kiến chính thức bằng văn bản có hiệu lực pháp luật.

[4] Từ các mục trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy Công văn số 3776/UBND-STNMT ngày 20/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ trả lời cho các hộ dân (trong đó có hộ bà Hoàng Thị Như L), nội dung hiện nay pháp luật không quy định về bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp không thuộc diện giải tỏa; trong quá trình thực hiện dự án và sau khi dự án hoàn thành, người sử dụng đất thuộc các trường hợp trên bị ảnh hưởng là thực tế, nhưng thành phố đã vận dụng tối đa các quy định để xem xét hỗ trợ cho các hộ dân nên việc các hộ dân kiến nghị hỗ trợ thêm là không có cơ sở để giải quyết, là có căn cứ, đúng pháp luật; vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà L là đúng nên cấp phúc thẩm bác kháng cáo của bà L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Bà L kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 và Điều 348, 349 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 16/2025/HC-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, như sau:

Bà **Hoàng Thị Như L** phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, trừ vào số tiền 300.000 đồng bà **L** đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số 0000022 ngày 04/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra IV-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện công tố và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân Tp Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự Tp Đà Nẵng;
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân